



Thịnh Đán tự - một căn cứ của Giải phóng quân trong Cách mạng Tháng Tám (1945)

ISSN: 2734-9195

08:10 25/08/2025

Sự chở che của nhân dân Thái Nguyên cùng chư tăng, phật tử chùa Thịnh Đán đối với đoàn quân cách mạng đã góp phần làm nên thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở “Thủ đô gió ngàn” trong mùa Thu lịch sử năm 1945.

Tác giả: **TS. Bùi Thị Ánh Vân**

Trường Đại học KHXH&NV- Đại học Quốc gia Hà Nội

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 09/2025

Tóm tắt: *Trở lại với ký ức năm xưa với những sự kiện không bao giờ quên trong mùa Thu lịch sử của dân tộc năm 1945, bất cứ ai ở Thái Nguyên cũng đều nhớ về chùa Thịnh Đán. Không chỉ có giá trị về di sản tôn giáo, ngôi cổ tự này còn có nhiều đóng góp to lớn đối với thắng lợi của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Nơi đây được ví như “đại bản doanh”, một căn cứ đáng tin cậy của Chi đội Việt Nam Giải phóng quân khi tiến quân từ Tân Trào về giải phóng Thái Nguyên (8/1945) - Mở đầu cho cuộc Tổng Khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc. Bài viết đề cập hai nội dung chính: Nét sơ lược về chùa Thịnh Đán; Những đóng góp của chùa Thịnh Đán trong thời kỳ Tổng khởi nghĩa Tháng Tám (8/1945).*

Từ khóa: Chùa Thịnh Đán, Việt Nam Giải phóng quân, Căn cứ, Tổng khởi nghĩa, 8/1945, Thái Nguyên.

Dẫn nhập

Phật giáo Việt Nam luôn đồng hành cùng dân tộc. Có biết bao ngôi chùa đã lưu dấu lịch sử khi gắn liền với những yếu nhân, với những sự kiện trọng đại của dân tộc. Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc (8/1945) dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Phật giáo Việt Nam đã thể hiện rất rõ tính “nhập thế” bằng những hoạt động “gắn đạo với đời”. Thịnh Đán tự ở Thái Nguyên là một trong những ngôi chùa như thế.



Chính điện chùa Thịnh Đán. (Ảnh: sưu tầm)

1. Sơ lược về ngôi cổ tự xóm Chùa

Chùa Thịnh Đán (hay thường gọi nôm là “chùa Đán”) tọa lạc trên khu đồi cao ở xóm Chùa, phường Thịnh Đán, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 5 km về phía Tây (thời kỳ Cách mạng Tháng Tám, nơi đây được gọi là “xã Thịnh Đán, thị xã Thái Nguyên”). Trong hành trình lịch sử của đất nước - đặc biệt trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, nhân dân địa phương đã có nhiều đóng góp tích cực. Với những thành tích đã đạt được, vào năm 2005, phường Thịnh Đán được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Chùa Thịnh Đán tọa lạc trên khu đồi cao. Từ chân đồi, du khách sẽ vượt qua 13 bậc tam cấp và đặt chân đến thềm chùa ở bậc cuối cùng ứng với chữ “sinh”. Phía trước ngôi thiền tự là dòng kênh dẫn nước từ hồ Núi Cốc về phía Nam của thành phố. Điều này đã góp phần tạo nên sự thoáng đãng về cảnh quan cho kiến trúc và có tác dụng điều hòa không khí mát lành cho khu dân cư. Theo các cụ cao niên trong phường Thịnh Đán, ngôi chùa đã khởi dựng từ rất lâu, khoảng đầu thế kỷ XX. Một cựa chiến binh trong làng cho biết: “- Chùa được xây dựng từ năm 1917 và được vua Khải Định sắc phong. Chùa là nơi thờ cúng và tế lễ cho các tướng lĩnh phò vua giúp nước an dân”. Cũng trong năm này, vua Khải Định ban cho xã Thịnh Đán 2 sắc phong với nội dung: Được tôn thờ các vị tướng lĩnh có công với nước và hàng năm người dân được mở hội vào mùa xuân. Hai sắc phong này hiện đang được lưu giữ tại đền Hồ Sen gần chùa.

Chùa Thịnh Đán được xây dựng theo kiến trúc chữ “Đinh” (丁) với nguyên liệu là gạch đỏ, cột kèo bằng gỗ rất kiên cố. Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ (12/1946), để Pháp và lực lượng tay sai không lợi dụng cơ sở tôn giáo phục vụ mục đích phản cách mạng, các nhà sư tu hành tại chùa và nhân dân trong vùng đã tham gia tiêu thổ kháng chiến bằng cách dỡ bỏ chùa: “Vì đất nước có chiến tranh, các vị sư trụ trì và nhân dân trong vùng đã tham gia chấp hành thực hiện tiêu thổ kháng chiến, dỡ bỏ chùa” - Một cựu chiến binh chia sẻ. Năm 1993, người dân địa phương đã hợp sức lại, cùng phát tâm công đức, dựng lên một ngôi chùa tạm trên chính nền của chùa Thịnh Đán xưa. Năm 2002, chùa tiếp tục được tu bổ lại. Trao đổi với chúng tôi, nhà sư Thích Đạo Quảng - trụ trì chùa Thịnh Đán cho biết, các hoạt động tu bổ, tôn tạo chùa đều nhận được sự quan tâm và góp sức từ Phật tử cùng nhân dân trong vùng. Sau 4 năm, công trình đã hoàn thành và trở lại dáng vẻ kiến trúc cổ xưa. Dù đã được xây dựng bề thế, khang trang; nhưng ngôi thiền tự xóm Chùa vẫn giữ được vẻ thâm nghiêm đầy tôn kính. Với những đóng góp trong lịch sử, năm 2011, ngôi cổ tự làng Đán đã được xếp hạng Di tích lịch sử cấp Quốc gia.

Phía trước sân chùa Thịnh Đán là tượng Đức Phật tổ ngôi thiền. Phía sau khu Tam Bảo là nhà thờ Tổ và bên trái là Cung Mẫu. Khu nhà Tam Bảo là hạng mục lớn nhất trong chùa Đán. Bên trong kiến trúc này bày thờ nhiều tượng Phật, phục vụ nhu cầu tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân trong vùng. Khu nhà Tam Bảo có bề ngang khoảng 12m, xung quanh hiên đều dựng các cột đá với chức năng chống đỡ những thanh cột dầm cửa mái. Tất cả các vì kèo của chùa làm bằng gỗ. Mái đao của công trình vút cong cổ kính, nhìn rất quen thuộc. Chùa Đán lợp ngói vẩy, đầu các mái có trang trí hình rồng. Đến thăm ngôi chùa bình dị theo kiến trúc xưa, dường như du khách được quay trở về các giá trị văn hóa làng truyền thống của người Việt cổ.

Trong khuôn viên ngôi thiền tự xóm Chùa, người dân đã dựng lên ngôi nhà thờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp đậm nét kiến trúc nhà ở truyền thống của đồng bào dân tộc Tày, Nùng Việt Bắc với thiết kế nhà sàn (hoàn thành năm 2013). Công trình là tình cảm của bà con dân tộc núi rừng Việt Bắc đối với Đại tướng. Người dân và các Phật tử khắp nơi đến đây không chỉ để chiêm bái ngôi chùa, lễ Phật mà còn được thắp nén hương trầm tưởng nhớ vị Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam - Người mà đã từ lâu dân làng coi là con dân trong làng Đán.

2. Những đóng góp trong thời kỳ Tổng khởi nghĩa Tháng Tám (8/1945)

Năm 1936, cơ sở đầu tiên của Đảng ở tỉnh Thái Nguyên được thành lập tại xã La Bằng, huyện Đại Từ với các hoạt động tích cực của những đảng viên: Đặng Tùng, Đường Nhất Quý, Đường Văn Ngân, Nông Văn Ái, Hoàng Văn Nghiệp... Từ đây, phong trào cách mạng Thái Nguyên ngày càng phát triển. Thực dân Pháp ra sức đàn áp nhưng vẫn không thể buộc được quần chúng nhân dân địa phương khuất phục. Sau khi cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn thất bại (27/9/1940), phong trào cách mạng tại các địa phương ở Thái Nguyên không vì thế mà dừng lại và lắng xuống. Cuối năm 1944 - đầu năm 1945, khi Chiến tranh Thế giới thứ hai đi vào giai đoạn chót, phe phát xít Đức-Italia-Nhật Bản thất bại liên tiếp, người dân Thái Nguyên cũng như nhân dân cả nước đã nhất tề đứng lên đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đầu tháng 8/1945, khí thế cách mạng hừng hực và chuyển sang giai đoạn cao trào. Những thanh niên Thịnh Đán năm xưa xung phong gia nhập đội quân cách mạng, giờ đã thành lão niên. Cụ Nguyễn Văn Hữu (85 tuổi) - cư dân xóm Chùa kể lại: *“Cách mạng Tháng Tám năm 1945 bùng nổ, nhân dân ai nấy sĩ khí ngút trời. Khi đó tôi 13 tuổi, nhưng còn nhớ như in hình ảnh nhân dân trong vùng nô nức gánh lương thực, thực phẩm đến chùa ủng hộ quân giải phóng”*. Không khí cách mạng dâng cao khắp các ngõ xóm. Người già, trẻ nhỏ, ai ai cũng háo hức chờ đón đoàn quân cách mạng tiến về giải phóng Thái Nguyên.

Trong các tỉnh/thành, Thái Nguyên được Tổng bộ Việt Minh lựa chọn là nơi mở đầu cho cuộc Tổng Khởi nghĩa giành chính quyền toàn quốc (8/1945). Ngay sau Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào (Sơn Dương, Tuyên Quang), chiều ngày 16/8/1945, một Chi đội Giải phóng quân do Đại tướng Võ Nguyên Giáp dẫn đầu, nhận lệnh hướng về tiến đánh thị xã Thái Nguyên. Đoàn quân đã quyết định đặt “đại bản doanh” ở chùa Thịnh Đán. Phân tích địa hình ngôi cổ tự làng Đán như ở trên cho thấy, việc chọn nơi này làm điểm tụ quân đầu tiên của vị Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam khi từ Tân Trào tiến về giải phóng Thái Nguyên là hoàn toàn đúng đắn. Núi rừng, sông nước và lòng dân sẽ là đường biên giới an toàn nhất cho quân đội cách mạng. Các tư liệu lịch sử Thái Nguyên cho biết: “Ngày 16/8/1945, một đơn vị chủ lực của Việt Nam Giải phóng quân do Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ huy đã hành quân từ Tân Trào về chùa Đán tập kết”. Sự lựa chọn của tướng Giáp cho thấy, chùa Đán không chỉ là một địa chỉ tâm linh mà còn là một căn cứ an toàn và có vị trí thuận lợi để cách mạng gửi gắm lực lượng trong những thời điểm quan trọng đối với vận mệnh quốc gia dân tộc.

Thực tế, trước khi Cách mạng Tháng Tám bùng nổ, đã có nhiều cán bộ của Đảng đã lựa chọn ngôi cổ tự và vùng Thịnh Đán để triển khai, kết nối các hoạt động cách mạng. Trong những người đó, có cả những cán bộ là Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ. Có thể thấy, chùa Thịnh

Đán và địa phương nơi đây sở hữu một vị trí chiến lược đối với cách mạng. Sự phát triển mạnh mẽ của các phong trào đấu tranh chống Nhật ở Thái Nguyên cho dù phát xít Nhật xây dựng căn cứ vững chắc tại đây chính là minh chứng rõ nét sự lựa chọn đúng đắn của Tổng bộ Việt Minh.

Tuy nhiên vấn đề đặt ra là, tại sao Chi đội của Việt Nam Giải phóng quân lại chọn Thịnh Đán tự mà không phải một địa điểm tâm linh nào khác làm nơi tập kết lực lượng khi mới từ Tân Trào về Thái Nguyên? Để rõ hơn vấn đề này, chúng ta hãy liên hệ với sự kiện tương tự diễn ra sau này: Khi phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp để bảo vệ thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945, nơi mà Chính phủ Cách mạng phát đi “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào rạng sáng 20/12/1946, cũng là tại một ngôi chùa - Chùa Trầm (Chương Mỹ, Hà Nội). Ngôi cổ tự này đã được lựa chọn là địa điểm sơ tán đầu tiên của Đài Tiếng nói Việt Nam khi rời Hà Nội để tiếp tục công tác phát thanh trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Nhìn lại lịch sử dân tộc mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước, đã có biết bao nhiêu ngôi chùa như thế đồng hành cùng dân tộc. Ngôi chùa làng đã trở nên gần bó, thân thiết với mỗi người dân Việt từ thuở ấu thơ. Bởi vậy, trong thời khắc quan trọng của lịch sử, dân tộc Việt đã lựa chọn chùa chứ không phải một địa điểm tâm linh nào khác để đưa ra những quyết định quan trọng nhất.

Trong cuộc Tổng Khởi nghĩa giành chính quyền toàn quốc (8/1945), Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã quyết định chọn Thái Nguyên là nơi khởi đầu. Phát súng ở Thái Nguyên sẽ là hiệu lệnh cho cuộc Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc nên mọi “bước đi” đều phải tính toán vô cùng thận trọng. Một sự lơ là - dù nhỏ nhất, cũng sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến thành quả của cuộc đấu tranh trực tiếp ở Thái Nguyên và có tác động không tích cực đến toàn bộ tiến trình cuộc cách mạng giải phóng dân tộc trong toàn quốc đang ở thời khắc “ngàn năm có một”. Do đó, việc lựa chọn dừng chân tập kết ở chùa Thịnh Đán là sự cân nhắc rất kỹ lưỡng.



Nhà tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại chùa Thỉnh Đán. (Ảnh: sưu tầm)

Trong chiến tranh, việc xác định đúng nơi để xây dựng “căn cứ địa” (cả lâu dài và tạm thời) và nơi tập kết quân là vô cùng quan trọng bởi nó là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi cho lực lượng đó. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích rất rõ vai trò tối quan trọng của căn cứ địa và nơi tập kết quân đội trước khi bước vào trận đánh. Trong tác phẩm “Con đường giải phóng”, Người chỉ rõ: “Khi du kích đã khá đông thì phải có căn cứ địa, là một vùng khá rộng và hiểm trở, ở đó dân chúng được tổ chức vững vàng, quân lính đế quốc khó vào được. Du kích dùng nơi đó làm chỗ đứng chân, tiến có thể đánh và phát triển lực lượng, lui có thể đứng và giữ gìn lực lượng”. Thực tế, việc lựa chọn một địa bàn làm nơi trú chân cho đội quân cách mạng đang làm nhiệm vụ quyết định sự thành bại của cuộc chiến tranh giải phóng ở một tỉnh và có ý nghĩa khai mở cho một Cách mạng của một quốc gia dân tộc là một vấn đề vô cùng quan trọng. Do đó bắt buộc, địa điểm này không chỉ phải đảm bảo việc giữ an toàn, mà còn có thể phát triển lực lượng cách mạng. Trong tác phẩm “Cuộc

chiến tranh Việt Nam (1945-1975)”, Thủ tướng Pháp Andre Teulieres đưa ra phân tích về chiến lược của quân đội Việt Nam: “Do một thứ động lực bên trong, các căn cứ cố thủ ấy nhanh chóng vượt xa vai trò ẩn náu của nó để trở thành những bàn đạp từ đó đi quấy rối đối phương. Và đó là chức năng chủ yếu thứ hai của các chiến khu, ngoài lý do bảo toàn lực lượng nói trên. Nói tóm lại, nó vừa là “nơi ẩn náu” vừa là “bàn đạp”; Bộ Chỉ huy Việt Minh thường đặt cho cái tên là “các căn cứ”, còn ở đây chúng tôi gọi là “các chiến khu”. Như vậy, nơi trú chân cũng như căn cứ địa cách mạng còn là bàn đạp cho cách mạng phản công, thực hiện những đợt tấn công tiêu diệt lực lượng đối phương. Một cách ngắn gọn và dễ hiểu, Thiếu tướng Trần Đơn (Nguyên Tư lệnh Quân khu 7) nhận định về những nơi được xác định là căn cứ cách mạng như sau: “Đó là chỗ dựa, nơi bày thế trận tiêu diệt đối phương tại chỗ, đồng thời làm nơi xuất phát, bàn đạp cho các lực lượng kháng chiến tiến công địch ở bên ngoài căn cứ, tạo điều kiện cho phong trào du kích chiến tranh phát triển ở vùng tạm bị chiếm, góp phần tạo ra cục diện chiến trường ngày càng có lợi cho cách mạng”. Có thể nói, việc lựa chọn căn cứ địa hay nơi tập kết quân thể hiện nhãn quan quân sự của lực lượng lãnh đạo cuộc kháng chiến. Nơi đây được coi như biểu tượng của cuộc kháng chiến, thể hiện ý chí, sức mạnh tinh thần của toàn quân và toàn dân. Địa điểm được coi như “đại bản doanh” của lực lượng cách mạng chính là chỗ dựa về mặt chính trị, nơi hướng về, hy vọng và khích lệ đồng bào cả nước hướng về cuộc Tổng khởi nghĩa.

Tuy nhiên căn cứ địa hay nơi tập kết quân đội, ở trong bất cứ hoàn cảnh nào không chỉ là địa hình, địa vật thuận lợi cho các hoạt động phối hợp; mà nơi đó còn phải đảm bảo sự ủng hộ của người dân địa phương. Vấn đề “thiên thời” đã có, chỉ còn “địa lợi” và “nhân hòa” là đủ điều kiện cần thiết cho sự thành công của cuộc đấu tranh giải phóng ở Thái Nguyên. Việc Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh lựa chọn chùa Thịnh Đán là nơi tập kết của Chi đội Việt Nam Giải phóng quân cho thấy, chắc chắn ngôi cổ tự linh thiêng của người dân ở “Thủ đô gió ngàn” đã đáp ứng yêu cầu đó. Ở xã Thịnh Đán lúc này - mà trung tâm của họ là ngôi thiên tự, người dân một lòng hướng về Đảng, về Bác với niềm tin son sắt. Họ tin vào sự lãnh đạo của Tổng bộ Việt Minh dưới sự dẫn dắt của Đảng, tin vào tương lai tươi sáng của dân tộc sau trận quyết chiến lịch sử này. Bộ đội Cụ Hồ cũng chính là con, là em của họ. Do vậy, người dân Thái Nguyên nói chung và chư tăng, phật tử chùa Thịnh Đán nói riêng đã hết lòng thương yêu, giúp đỡ cán bộ cách mạng, đội quân cách mạng của Đảng.

Sau bao nỗ lực tranh đấu, ngày 20/8/1945, Thái Nguyên thực sự được giải phóng! Phát súng đầu tiên của cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền toàn quốc tháng 8 năm 1945 được khai mở tại Thái Nguyên thắng lợi, đã báo hiệu một sự khởi đầu tốt đẹp đầy hứa hẹn. Địa phương này là một cứ điểm mạnh của

địch, do đó việc giành chính quyền ở Thái Nguyên là yêu cầu cấp thiết để mở đường cho Quân Giải phóng tiến về Thủ đô Hà Nội. Đây cũng là kết quả của quá trình đấu tranh lâu dài, không biết mệt mỏi của nhân dân Thái Nguyên trong lịch sử - mà trực tiếp là khi cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh ra đời năm 1936. Kết quả của cuộc khởi nghĩa vào mùa Thu năm 1945 ở Thái Nguyên đã chứng minh rằng, niềm tin và sự lựa chọn của người dân địa phương đối với sự lãnh đạo của Tổng bộ Việt Minh, của Đảng là hoàn toàn đúng đắn. Sau tiếng súng hiệu lệnh ở Thái Nguyên, nhân dân ở các địa phương trong cả nước nhất tề đứng lên đấu tranh giành chính quyền. Cuộc Tổng khởi nghĩa toàn quốc thắng lợi, đất nước độc lập. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (02/9/1945).

Thời gian trôi qua với biết bao thăng trầm lịch sử. Đến tháng 8/1998, Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm lại Thái Nguyên. Bằng khuông trên con đường năm xưa hành quân về ngôi chùa làng Đán, Người không khỏi bồi ngùi xúc động. Từ mùa Thu lịch sử của 53 năm về trước (1945-1998), nhân dân Thịnh Đán, phật tử và các nhà tu hành ở ngôi cổ tự đã trở thành những người thân yêu của Đại tướng. Được gặp lại người anh Cả của Quân đội nhân dân Việt Nam - Người đã dẫn đầu đoàn quân giải phóng tiến về Thái Nguyên năm 1945, ký ức một thời trai trẻ thật hào hùng và bi tráng như sống lại trong tâm thức của các bậc cao niên và những “phật tử chiến sĩ” Thịnh Đán năm xưa. Trong ánh mắt yêu thương của dân làng, vị tướng già đã chia sẻ: “- Lúc trước, khi bộ đội ta đến đây, dân làng Đán đã đùm bọc và giữ bí mật rất tốt cho quân cách mạng. Ngày nay dân làng Đán cần phấn đấu gương mẫu, đoàn kết, làm ăn giỏi như mong muốn của Bác Hồ”. Khi trò chuyện với các cụ cao tuổi trong vùng, Người căn dặn: *“Lịch sử chỉ diễn ra một lần, nhưng người viết thì có nhiều, các cụ - những nhân chứng lịch sử, biết đến đâu, nói đến đấy, không thêm, không bớt”*. Lời Đại tướng dạy thật sâu sắc. Sự thật lịch sử mãi là sự thật và nó luôn chiếm một vị trí trang trọng trong tâm thức của mỗi người dân ở “Thủ đô gió ngàn”.

Lần về thăm lại chùa Thịnh Đán năm 1998, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã trồng ở sân chùa một cây đa lưu niệm. Đây giống như một lời tri ân của vị Tổng tư lệnh đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam đối với các nhà tu hành, với tín đồ phật tử chùa Thịnh Đán và với nhân dân Thái Nguyên. Ngày hôm nay đến thăm chùa, phật tử và du khách thập phương đều có cảm nhận chung rằng, họ dường như được trở lại, được chạm tay vào những trang sử hào hùng diễn ra vào mùa Thu lịch sử năm ấy của vùng đất và con người Thái Nguyên. Và như thế, ngôi cổ tự của người dân Thịnh Đán không đơn thuần là một địa chỉ tâm linh tôn giáo, mà còn là một di sản văn hoá-lịch sử của người Thái Nguyên, của dân tộc Việt Nam.

Kết luận

Thấm nhuần lời dạy của đức Phật, các tín đồ đạo Phật Việt Nam luôn ý thức sống “tốt đời, đẹp đạo”. Trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và kiến thiết đất nước, họ đã tham gia nhiệt tình, đóng góp sức người sức của với trái tim của những công dân yêu nước. Sự chở che của nhân dân Thái Nguyên cùng chư tăng, phật tử chùa Thịnh Đán đối với đoàn quân cách mạng đã góp phần làm nên thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở “Thủ đô gió ngàn” trong mùa Thu lịch sử năm 1945.

Tác giả: **TS. Bùi Thị Ánh Vân**

Trường Đại học KHXH&NV- Đại học Quốc gia Hà Nội

Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 09/2025